

Bản án số: 08/2023/DS-ST

Ngày: 01-3-2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hợp

2. Bà Trần Ngọc Ánh

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Ng, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Trịnh Mai Th, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Bà Trương Thị Ng trình bày tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Vào năm 2019, Bà Trương Thị Ng có làm chủ hụi trong đó có dây hụi áp vào ngày 03-10-2019, hụi 500.000 đồng/tuần, mỗi tuần xỏ một lần, hụi gồm có 47 phần hụi, bà Trịnh Mai Th có chơi 01 phần hụi, bà Th đã hốt hụi xong và hụi cũng đã kết thúc vào ngày 09-9-2020, sau khi hốt hụi xong thì bà Th đóng hụi chết cho bà Ng chưa đủ và còn nợ bà Ng số tiền hụi chết là 12.900.000 đồng. Sau đó bà Th có nhờ bà Ng mượn dùm 5.000.000 đồng, bà Ng đưa cho bà Th 5.000.000 đồng. Do đó, bà Th còn nợ bà Ng số tiền hụi là 12.900.000 đồng và tiền mượn là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 17.900.000 đồng. Bà Ng có yêu cầu chính quyền giải quyết và

tại áp bà Th có hứa trả góp cho bà Ng mỗi ngày là 30.000 đồng, bà Th trả góp cho bà Ng được 59 ngày với số tiền là 1.770.000 đồng, hiện nay bà Th còn nợ bà Ng số tiền hụi là 11.130.000 đồng và tiền mượn là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 16.130.000 đồng.

Nay bà Ng yêu cầu bà Trịnh Mai Th phải trả cho bà số tiền hụi và tiền vay tổng cộng là 16.130.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi suất.

- *Bị đơn bà Trịnh Mai Th trình bày tại Tòa án:* Bà Th xác nhận bà có vô hụi của bà Ng làm chủ hụi và đã hốt hụi. Bà Th xác nhận hiện nay bà còn nợ tiền hụi và tiền vay của bà Ng tổng cộng là 16.130.000 đồng. Bà đồng ý trả nợ cho bà Ng nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần cho bà Ng mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trương Thị Ng đối với bị đơn bà Trịnh Mai Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 29-11-2022 Bà Trương Thị Ng có đơn khởi kiện yêu cầu bà Trịnh Mai Th trả cho bà Ng số tiền hụi còn nợ là 11.130.000 đồng và số tiền vay là 5.000.000 đồng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Trịnh Mai Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Trương Thị Ng yêu cầu bà Trịnh Mai Th trả cho bà số tiền nợ hụi là 11.130.000 đồng và số tiền vay là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 16.130.000 đồng, bà Ng không yêu cầu tính lãi suất, Tòa án nhận thấy: Vào năm 2019, bà Th có tham gia chơi hụi của bà Ng và đã hốt hụi, hiện nay còn thiếu tiền hụi chết của bà Ng là 11.130.000 đồng. Ngoài ra, bà Th còn vay bà Ng 5.000.000 đồng đến nay chưa trả. Tại Tòa án bà Th cũng thừa nhận hiện nay bà còn nợ tiền hụi và tiền vay của bà Ng tổng cộng là 16.130.000

đồng, bà đồng ý trả nợ cho bà Ng nhưng xin trả dần mỗi tháng là 200.000 đồng cho đến khi hết nợ. Bà Ng không đồng ý cho bà Th trả dần số tiền trên.

Do đó, việc bà Ng yêu cầu bà Th trả số tiền nợ hụi và nợ vay tổng cộng 16.130.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[4] Căn cứ Điều 473, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 16, điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về, họ, hụi, biếu, phưởng, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trương Thị Ng; buộc bà Trịnh Mai Th phải trả cho bà Ng số tiền nợ hụi và nợ vay là 16.130.000 đồng.

Đối với yêu cầu trả nợ dần của đương sự không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà Ng là: 16.130.000 đồng x 5% = 806.500 đồng.

Bà Trương Thị Ng là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 147, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 16, điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về, họ, hụi, biếu, phưởng; Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trương Thị Ng.

2. Buộc bà Trịnh Mai Th có nghĩa vụ trả cho Bà Trương Thị Ng số tiền nợ hụi và nợ vay tổng cộng là 16.130.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Ng có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Th không trả số tiền trên thì còn phải trả cho bà Ng khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trịnh Mai Th có nghĩa vụ nộp án phí là 806.500 đồng (Tám trăm lẻ sáu nghìn năm trăm đồng).

Bà Trương Thị Ng là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và tiền án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Xuân

